

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HS-ST

Ngày: 25/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lợi

Ông Thái Thiên Lương

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Linh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2026/TLST - HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Đinh Xuân L, sinh ngày 25/10/1997 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: **thôn Đ, xã K, tỉnh Quảng Trị**; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Đinh T** (đã chết) và bà **Đinh Thị Thanh H**, sinh năm 1976; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/5/2017 bị cáo bị **Công an huyện N**, tỉnh Đồng Nai (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau và cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác theo Quyết định xử phạt hành chính số 65/QĐ-XPHC ngày 08/5/2017; Ngày 04/02/2026 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 13 năm 6 tháng tù về tội “Giết người” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2026/HS-ST ngày 04/02/2026. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 13/9/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tuyên Hóa, PC11B, **Công an tỉnh Q**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 13/9/2025, **Công an xã M** tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên tuyến **đường Q đường T**, thuộc địa phận **tổ**

dân phố G, xã M, tỉnh Quảng Trị phát hiện Đinh Xuân L đi bộ dọc đường có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành đón dừng, kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước, bên phải L đang mặc có 01 túi nilon trong suốt, có khóa kẹp zip, bên trong chứa 17 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược. Đinh Xuân L khai nhận số viên nén trên là ma túy tổng hợp, dạng hồng phiến. Lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; tạm giữ vật chứng và đồ vật liên quan. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Xuân L tại thôn Đ, xã K, tỉnh Quảng Trị: Không phát hiện, thu giữ gì thêm.

Tại bản kết luận giám định số: 1236/KL-KTHS 15/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,701 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Đinh Xuân L khai nhận: Khoảng hơn 16 giờ ngày 13/9/2025, L đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến xã M, tỉnh Quảng Trị chơi. Khi đến cổng trường Trung học phổ thông thì L xuống xe và ngồi ở ven đường. Một lúc sau thấy có một người đàn ông lạ mặt đi bộ trên đường thì L hỏi có ma túy bán không và được người này đồng ý, L mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. Người này đưa cho L 01 gói nilon trong suốt, có kẹp khóa zip, bên trong chứa 17 viên ma túy loại hồng phiến, L đưa cho người đàn ông này 1.000.000 đồng. L đi bộ dọc đường để đón xe quay về xã K tìm địa điểm sử dụng thì bị bắt quả tang.

Vật chứng vụ án: Một phong bì thư các mép dán kín, trên ghi nội dung “1236/KL-KTHS”, niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong chứa: 1,514g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A”.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSKV2 ngày 11 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Trị truy tố bị cáo Đinh Xuân L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị đã phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Đinh Xuân L đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Đề nghị xử phạt Đinh Xuân L từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 13 (Mười ba) năm 06 (S) tháng tù về tội “Giết người” tại Bản án số 35/2026/HS-ST ngày 04/02/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư các mép dán kín, trên ghi nội dung “1236/KL-KTHS”, niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh Q**, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong chứa: 1,514g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A”.

Ý kiến bị cáo **Đinh Xuân L** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để cải tạo sớm được trở về giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân khu vực 2 – Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo **Đinh Xuân L** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do **Công an xã M**, tỉnh Quảng Trị lập ngày 13/9/2025 phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 13/9/2025, tại tuyến **đường Q đường T**, thuộc địa phận **tổ dân phố G, xã M, tỉnh Quảng Trị**. **Công an xã M** kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước, bên phải của **Đinh Xuân L** đang mặc có 01 túi nilon trong suốt, có khóa kẹp zip, bên trong chứa 17 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược. **Đinh Xuân L** khai nhận số viên nén trên là ma túy tổng hợp, dạng hồng phiến, lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật theo quy định. Theo kết luận giám định số 1236/KL-KTHS 15/9/2025 của **Phòng K Công an tỉnh Q**, kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,701 gam. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo **Đinh Xuân L** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Trị đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ, hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây nên những hậu quả xấu về nhiều mặt, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội. Bị cáo **Đinh Xuân L** là người đã trưởng thành, có nhận thức xã hội nhưng do thiếu ý thức, xem thường pháp luật đã thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu: ngày 08/5/2017 bị cáo bị **Công an huyện N**, tỉnh Đồng Nai (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau và cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác; ngày 25/4/2025 bị **Công an tỉnh H** (cũ) Quyết định khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt mức án nghiêm và cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo **Đinh Xuân L** hiện tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2026/HS-ST ngày 04/02/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo 13 năm 6 tháng tù về tội “giết người” đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt 13 năm 6 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2026/HS-ST ngày 04/02/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Hiện bị cáo **Đinh Xuân L** đang bị tạm giam nên tiếp tục tạm giam theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra **công an tỉnh Q** đã thu giữ vật chứng chuyển theo vụ án để xử lý gồm: 01 phong bì thư các mép dán kín, trên ghi nội dung “1236/KL-KTHS”, niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh Q**, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong chứa: 1,514g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A”. Xét thấy, vật chứng là ma túy thu giữ thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[7] Liên quan trong vụ án còn có người đàn ông bán ma túy cho **L** ở khu vực trước công **trường Trung học phổ thông**, tuy nhiên do **L** không biết tên, tuổi, địa chỉ

cụ thể của người đó nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh đối tượng trên. Đối với người đàn ông đã chở L từ xã K, tỉnh Quảng Trị đến xã M, tỉnh Quảng Trị, L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, đây là lần đầu tiên gặp và đi nhờ xe nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh đối tượng trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đinh Xuân L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo **Đinh Xuân L** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2026/HS-ST ngày 04/02/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình thành hình phạt chung. Buộc bị cáo **Đinh Xuân L** phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 17 (mười bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 13/9/2025).

Tiếp tục tạm giam **Đinh Xuân L** 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/3/2026) để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư các mép dán kín, trên ghi nội dung “1236/KL-KTHS”, niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh Q**, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong chứa: 1,514g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A”.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Quảng Trị.)

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Toà án: Buộc bị cáo **Đinh Xuân L** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/3/2026) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- Sở Tư pháp QT.
- VKSND khu vực 2 - QT.
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam số 2 – CATQT;
- THADS tỉnh Quảng Trị.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phúc Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lợi Thái Thiên L1

Nguyễn Phúc N